

**TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM**  
*Công ty Cổ phần Phát triển Phụ gia  
và Sản phẩm Dầu mỏ*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
*Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*  
\*\*\*\*\* \*\*\* \*\*\*\*\*

\*\*\*\*\* \*\*\* \*\*\*\*\*

# **TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**

TCCS N<sup>o</sup> 84: 14.14.2016/APP-C

MỠ LITHIUM ĐA DỤNG  
~~AGRECOM L~~

HÀ NỘI – 2016

<b>CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỠ</b>  	<b>MỠ LITHIUM ĐA DỤNG AGRECOM L</b>	<b>TCCS N<sup>o</sup> 84: 14.14.2016/APP-C</b>
		Soát xét ngày 23/10/2019

## 1. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Tiêu chuẩn này áp dụng cho mỡ Lithium đa dụng AGRECOM L được sản xuất từ dầu gốc chất lượng cao, các chất làm đặc và các phụ gia thích hợp.
- Công dụng: Mỡ Lithium đa dụng AGRECOM L dùng để bôi trơn vòng bi, ổ trục, các khớp nối, khung gầm các loại xe ô tô, tàu thủy, thiết bị máy công nghiệp yêu cầu sử dụng mỡ đa dụng gốc lithium.
- Nhiệt độ làm việc: từ - 20 °C đến 130 °C

## 2. YÊU CẦU KỸ THUẬT

Các sản phẩm mỡ Lithium đa dụng AGRECOM L có mức chất lượng theo quy định tại bảng dưới đây:

Tên chỉ tiêu	Mức chất lượng		
	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>
<b>Phân loại theo NLGI</b>			
Cảm quan	Vàng nâu		
Độ lún xuyên kim 25 <sup>o</sup> C, mm.10 <sup>-1</sup>	265 – 295	220 – 250	175 – 205
Nhiệt độ nhỏ giọt, min, <sup>o</sup> C	200	200	200
Khả năng chống ăn mòn (tám đồng)	Đạt (1a – 1b)		
Độ rửa trôi, (80 <sup>o</sup> C, 01 giờ), % kl, max	5	5	5
Hàm lượng tạp chất cơ học, %, max	0,05	0,05	0,05
Khối lượng đóng gói, kg	4; 50; 176 hoặc theo yêu cầu khách hàng		

## 3. PHƯƠNG PHÁP THỬ

3.1	Lấy mẫu theo	TCVN 2715: 1995
3.2	Phân loại NLGI (Viện mỡ quốc tế) theo	ASTM D217
3.3	Cảm quan	Mắt thường
3.4	Độ lún xuyên kim làm việc theo	ASTM D217
3.5	Nhiệt độ nhỏ giọt theo	ASTM D566
3.6	Khả năng chống ăn mòn theo	ASTM D4048
3.7	Độ rửa trôi theo	ASTM D1264

3.8 Hàm lượng tạp chất cơ học theo

GOST 6479-73

3.9 Khối lượng đóng gói theo

Quy định hiện hành

## **4. GHI NHÃN BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN**

### **4.1 Bao gói**

Sản phẩm tùy thuộc yêu cầu được đóng trong hộp nhựa, phuy hoặc bao gói khác theo yêu cầu khách hàng.

### **4.2 Ghi nhãn**

Sản phẩm có dán nhãn, trên nhãn có các nội dung chính sau:

- |                |  |
|----------------|--|
| - Tên công ty  | - Chỉ tiêu cơ bản  |
| - Logo công ty | - Lô số  |
| - Địa chỉ      | - Ngày sản xuất  |
| - Tên sản phẩm | - Thẻ tích thực  |
| - Công dụng    | - Sản xuất theo TCCS N <sup>o</sup> 84: 14.14.2016/APP-C |

### **4.3 Bảo quản**

- Vật chứa sản phẩm phải có gioăng nắp kín, đảm bảo không bị hút ẩm và các ảnh hưởng khác từ môi trường xung quanh.
- Các phuy được xếp đứng, chồng cao tối đa 2 tầng/ hàng, đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa các khối để thuận tiện cho phương tiện bốc xếp. Phuy sản phẩm được bảo quản trong kho có mái che.
- Kho trong nhà phải đảm bảo cao ráo, sạch sẽ, thoáng mát. Trong kho phải đủ ánh sáng, không nhiều bụi bẩn, không bị ẩm, dột.

### **4.4 Vận chuyển**

- Sản phẩm có thể được vận chuyển bằng các phương tiện vận tải thông thường. Trong quá trình xếp hàng và vận chuyển tránh xảy ra sự cố làm đổ vỡ, méo bẹp vật chứa, bao bì ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.
- Đối với phuy : xếp đứng tối đa 02 tầng trên sàn xe.